

## QUYẾT ĐỊNH

### Về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ

#### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

Căn cứ Khoản 2 Điều 11, Chương II của "Điều lệ trường đại học" ban hành kèm theo Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của hiệu trưởng;

Căn cứ Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT, ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Thông tư 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 4 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Quy định đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành kèm theo Quyết định số 3619/QĐ-ĐHCT ngày 01 tháng 10 năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ;

Căn cứ Biên bản số 925/BB-ĐHCT-HĐKHĐT phiên họp ngày 12 tháng 5 năm 2017 của Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường Đại học Cần Thơ;

Xét đề nghị của Trưởng Khoa Sau đại học Trường Đại học Cần Thơ,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Nay ban hành chương trình đào tạo ngành Quản lý giáo dục trình độ thạc sĩ, mã ngành: 60140114.

*(Đính kèm chương trình đào tạo)*

**Điều 2.** Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ này được áp dụng tại Trường Đại học Cần Thơ sau khi Bộ Giáo dục và Đào tạo có quyết định cho phép mở ngành.

**Điều 3.** Các ông (bà) Trưởng Khoa Sau đại học, Trưởng Khoa Sư phạm, thủ trưởng các đơn vị và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này kể từ ngày ký./.

#### Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, KSDH, PKHTH.

KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thanh Phương



**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ**

**Ngành: Quản lý giáo dục**

**Mã ngành: 60140114**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1498/QĐ-ĐHCT  
 ngày 12 tháng 5 năm 2017 của Trường Đại học Cần Thơ)*

1	<b>Tên ngành đào tạo</b>	<b>Quản lý giáo dục</b> <b>Educational Management</b>
2	<b>Mã ngành</b>	60140114
3	<b>Đơn vị quản lý</b>	Bộ môn Tâm lý giáo dục, Khoa Sư phạm.
4	<b>Các ngành dự thi</b>	
4.1	<b>Ngành đúng,</b> <b>Ngành phù hợp</b>	Quản lý giáo dục, Giáo dục học.
4.2	<b>Ngành gần</b>	Tâm lý học, các ngành trong nhóm ngành đào tạo giáo viên, Giáo dục thể chất.
4.3	<b>Ngành khác</b>	Tất cả các ngành đại học có kinh nghiệm quản lý 2 năm trở lên.
5	<b>Mục tiêu</b>	Đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Quản lý giáo dục nhằm đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực quản lý giáo dục góp phần phát triển giáo dục - đào tạo.
6	<b>Chuẩn đầu ra</b>	Thạc sĩ Quản lý giáo dục – người thực hiện tốt vai trò, vị trí, chức năng, nhiệm vụ của người cán bộ quản lý giáo dục tại các cơ sở giáo dục – đào tạo; thực hiện tốt các nghiên cứu trong quản lý giáo dục.
6.1	<b>Kiến thức</b>	
	LO.1	Hệ thống hóa được phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu khoa học quản lý giáo dục
	LO.2	Hệ thống hóa được lý luận dạy học hiện đại; nền giáo dục ở Việt Nam và trên thế giới; giáo dục trong xu thế phát triển bền vững.
	LO.3	Hệ thống hóa được lý luận về tâm lý học quản lý lãnh đạo; tham vấn trong quản lý giáo dục; giao tiếp trong quản lý giáo dục.
	LO.4	Tích lũy vững chắc những kiến thức chuyên sâu về Khoa học Quản lý giáo dục; về nghiệp vụ quản lý giáo dục; về công nghệ trong quản lý giáo dục.
6.2	<b>Kỹ năng</b>	
	LO.5	Lập được kế hoạch quản lý trong giáo dục; chỉ đạo, tổ chức, kiểm tra, đánh giá, điều chỉnh kế hoạch trong quản lý giáo dục
	LO.6	Thực hiện và ứng dụng có hiệu quả các đề tài nghiên cứu trong quản lý giáo dục
	LO.7	Huy động và phát triển được các nguồn lực trong công tác quản lý giáo dục
	LO.8	Thiết lập tốt các mối quan hệ giữa các lực lượng giáo dục. Xử lý tốt các tình huống trong quản lý giáo dục
6.3	Ngoại ngữ trước khi bảo vệ luận văn	<i>Học viên tự học đạt chứng nhận B1 (bậc 3/6) theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương (Phụ lục II, Thông tư 15 ngày 15/5/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo).</i>
6.4	<b>Thái độ</b>	
	LO.9	Ý thức trách nhiệm; gương mẫu chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước trong công tác quản lý
	LO.10	Giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà quản lý giáo dục; trung thực, tâm huyết với nghề nghiệp và có trách nhiệm trong công tác quản lý giáo dục; không lợi dụng chức vụ quản lý vì mục đích vụ lợi cá nhân; đảm bảo dân chủ trong quản lý giáo dục; tinh thần cầu tiến; quyết đoán; có tầm nhìn
	LO.11	Tác phong làm việc khoa học; giao tiếp, ứng xử có văn hóa; lối sống lành mạnh, phù hợp với bản sắc văn hóa dân tộc trong xu thế hội nhập;



7	<b>Cấu trúc chương trình đào tạo</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiến thức chung: 7 (Triết học:4 TC, PPNCKHGD:3 TC)</li> <li>- Kiến thức cơ sở: 18 tín chỉ (bắt buộc:12 TC, tự chọn: 6TC)</li> <li>- Kiến thức chuyên ngành: 25 tín chỉ (bắt buộc: 17 TC, tự chọn: 8 TC)</li> <li>- Luận văn tốt nghiệp: 10 tín chỉ.</li> </ul>
8	<b>Học phần bổ sung kiến thức cho các ngành gần</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Số học phần: 03; tổng tín chỉ: 06</b></li> <li>- <b>Tên các học phần (tên, mã số HP, số tín chỉ)</b> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Giáo dục học, 2TC.</li> <li>2. Đại cương khoa học quản lý, 2TC.</li> <li>3. Quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành, 2TC.</li> </ol> </li> </ul>
9	<b>Học phần bổ sung kiến thức cho các ngành khác</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Số học phần: 05; tổng tín chỉ: 10</b></li> <li>- <b>Tên các học phần (tên, mã số HP, số tín chỉ)</b> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Giáo dục học, 2TC.</li> <li>2. Đại cương khoa học quản lý, 2TC.</li> <li>3. Quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành, 2TC.</li> <li>4. Đại cương về tâm lý và tâm lý học nhà trường, 2TC.</li> <li>5. Hệ thống giáo dục quốc dân và bộ máy quản lý giáo dục, 2TC.</li> </ol> </li> </ul>

**Chương trình đào tạo chi tiết**

**Tổng số tín chỉ: 60TC.**

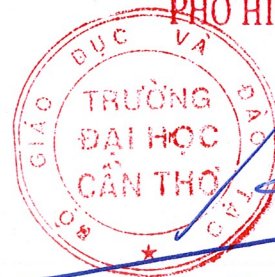
**Thời gian đào tạo: 2 năm.**

TT	Mã số HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Số tiết LT	Số tiết TH	HP tiên quyết	HK thực hiện
<b>Phần kiến thức chung: 7 tín chỉ bắt buộc</b>									
1	ML606	Triết học	4	x		35	50		I
2	SPQ600	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục	3	x		25	40		I
3		Ngoại ngữ							<i>Học viên tự học đạt chứng nhận B1 (bậc 3/6) theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương (Phụ lục II, Thông tư 15 ngày 15/5/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo).</i>
<b>Phần kiến thức cơ sở: 18 tín chỉ (bắt buộc: 12TC, tự chọn: 6TC)</b>									
4	SPQ601	Giáo dục so sánh	2	x		20	20		I,II
5	SPQ602	Lý luận dạy học hiện đại	3	x		25	40		
6	SPQ603	Xây dựng và phát triển chương trình giáo dục	2	x		20	20		I,II
7	SPQ604	Tâm lý học quản lý	3	x		25	40		I,II
8	SPQ605	Tiếp cận hiện đại trong quản lý giáo dục	2	x		20	20		I,II
9	SPQ606	Tham vấn tâm lý	2		x	20	20		I,II
10	SPQ607	Xã hội học giáo dục	2		x	20	20		I,II
11	SPQ608	Giáo dục vì sự phát triển bền vững	2		x	20	20		I,II
12	SPQ609	Quản lý sự thay đổi trong giáo dục	2		x	20	20		I,II
13	SPQ610	Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý giáo dục	2		x	20	20		I,II



TT	Mã số HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Số tiết LT	Số tiết TH	HP tiên quyết	HK thực hiện
<b>Phần kiến thức chuyên ngành: 25 tín chỉ (bắt buộc: 17TC, tự chọn: 8TC)</b>									
14	SPQ611	Khoa học quản lý giáo dục	3	x		25	40		I,II
15	SPQ612	Kiểm định và đánh giá chất lượng giáo dục	2	x		20	20		I,II
16	SPQ613	Chiến lược và kế hoạch phát triển giáo dục	2	x		20	20		I,II
17	SPQ614	Quản lý và phát triển nguồn nhân lực trong giáo dục	2	x		20	20		I,II
18	SPQ615	Quản lý tài chính trong cơ sở giáo dục - đào tạo	3	x		25	40		I,II
19	SPQ616	Thanh tra trong giáo dục	2	X		20	20		I,II
20	SPQ617	Chuyên đề	2	X		20	20		I,II
21	SPQ618	Thực tế	1	x		10	10		I,II
22	SPQ619	Xây dựng và quản lý dự án giáo dục	2		x	20	20		I,II
23	SPQ620	Xây dựng văn hóa nhà trường	2		x	20	20		I,II
24	SPQ621	Kinh tế học giáo dục	2		x	20	20		I,II
25	SPQ622	Pháp luật trong giáo dục	2		x	20	20		I,II
26	SPQ623	Quản lý giáo dục cộng đồng	2		x	20	20		I,II
<b>Phần luận văn tốt nghiệp</b>									
27	SPQ900	Luận văn tốt nghiệp	10	10					II
		<b>Tổng cộng</b>	<b>60</b>	<b>44</b>	<b>16</b>				

K. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thanh Phương